TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **399**/2024/QĐST-HNGĐ	Ba Đình, ngày 17 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 389/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Phan A**, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: P317 B1 C, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Chị **Đỗ Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1993. Hộ khẩu thường trú tại: P317 B1 C, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Số nhà X ngõ Y Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phan A và chị Đỗ Nguyễn Ngọc N tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 01 năm 2016 tại Uỷ ban nhân dân phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 11/2016), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 06 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Phan A** và chị **Đỗ Nguyễn Ngọc N.**

2. Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Phan Đỗ Thùy A, sinh ngày 13/05/2019. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: chị N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thùy A, anh A có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung là 7.000.000 đồng/tháng (Bảy triệu đồng/tháng) kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nhà ở: anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về các khoản vay nợ: anh chị xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

5. Về lệ phí: Anh A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh A đã nộp theo Biên lai thu số 0030173 ngày 07 tháng 06 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
-UBND phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương